

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm sau khi Ngân hàng Thế giới cho biết Việt Nam có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 6-6.5% năm 2022 khi kiểm soát tốt đại dịch và cải thiện cán cân cung-cầu

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm trở lại bởi tâm lý bullish của bên mua trước diễn biến phục hồi của thị trường chứng khoán châu Á

[Thông tin doanh nghiệp]

MWG, KBC

[Cập nhật công ty]

VHM

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục linh hoạt mua tại hỗ trợ/bán tại kháng cự một phần vị thế trading đối với các cổ phiếu mục tiêu

21/12/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,478.74	+0.10
VN30	1,511.48	-0.14
HĐTL VN30F1M	1,512.50	+0.30
HNXIndex	455.01	+0.09
HNX30	777.90	+0.24
UPCoM	111.37	+0.32
USD/VND	22,901	-0.12
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.10	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.89	+20
Dầu (WTI, \$)	69.00	+1.13
Vàng (LME, \$)	1,796.51	+0.31



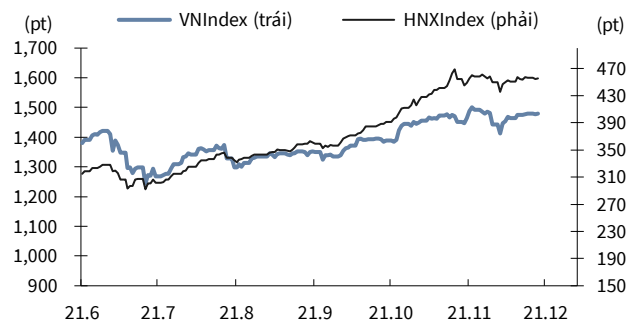
Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,478.74 (+0.10%)
KLGD (triệu CP)	902.8 (+2.0%)
GTGD (triệu US\$)	1,251.9 (-0.8%)
HNXIndex	455.01 (+0.09%)
KLGD (triệu CP)	118.4 (-8.2%)
GTGD (triệu US\$)	144.3 (-5.0%)
UPCoM	111.37 (+0.32%)
KLGD (triệu CP)	73.1 (-23.9%)
GTGD (triệu US\$)	69.2 (-8.0%)

TTCK tăng điểm sau khi Ngân hàng Thế giới cho biết Việt Nam có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 6-6.5% năm 2022 khi kiểm soát tốt đại dịch và cải thiện cán cân cung-cầu. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 11 xuất khẩu thủy sản tăng tháng thứ 3 liên tiếp, đạt 910.9 triệu USD (+ 23% YoY), cổ phiếu ngành thủy sản tăng ở VHC (+1.4%), MPC (+0.5%). Hiệp hội Bất động sản Việt Nam dự báo năm 2022 xu hướng giá bất động sản có thể tiếp tục tăng ở mức cao vì nguồn cung yếu do thủ tục đầu tư vẫn chưa được tháo gỡ triệt để và lực cầu đang được duy trì, thậm chí có thể mạnh hơn, giá cổ phiếu ngành bất động sản tăng ở VHM (+3%), NLG (+4.3%). Khối ngoại mua ròng ở VHM (+3%), CTG (-1.4%), VNM (-0.2%).

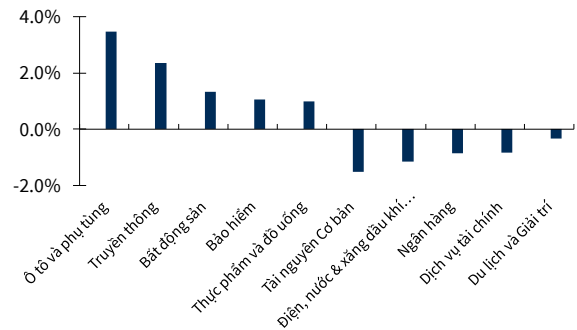
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -5.2

VNIndex & HNXIndex



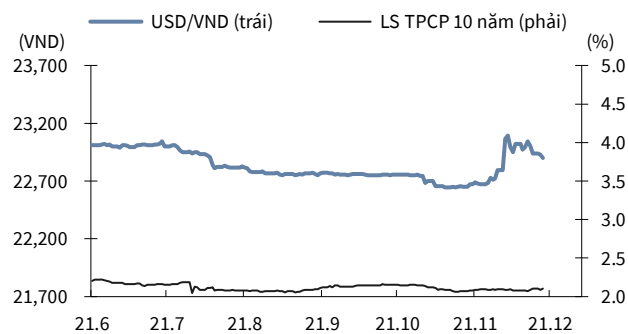
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

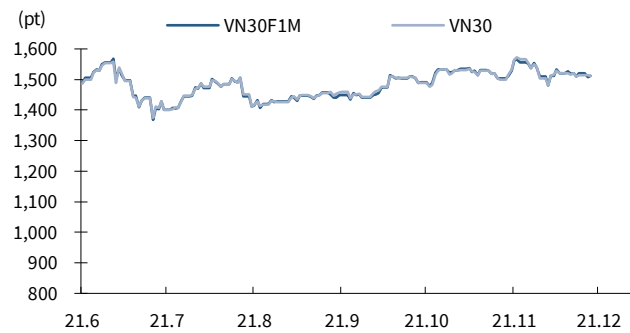
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,511.48 (-0.14%)
VN30F1M	1,512.5 (+0.30%)
Mở cửa	1,511.0
Cao nhất	1,519.5
Thấp nhất	1,508.9

Các HĐTL tăng điểm trở lại bởi tâm lý bullish của bên mua trước diễn biến phục hồi của thị trường chứng khoán châu Á. Chênh lệch F2201 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức thấp nhất tại -5.6 điểm sau đó đảo chiều từ giữa phiên sáng và biến động ở mức dương trong biên độ hẹp trước khi đóng cửa ở mức 1.02 điểm. Khối ngoại quay trở lại mua ròng với thanh khoản thị trường giảm nhẹ.

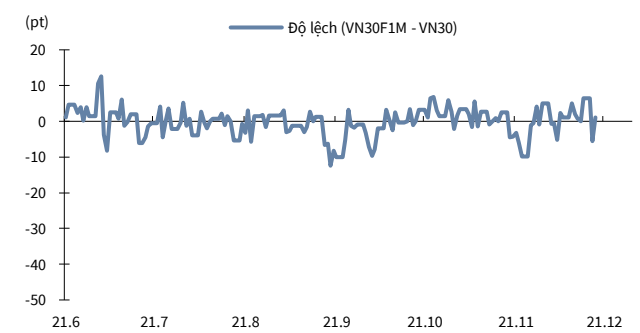
KLGD (HĐ) **113,822 (-16.3%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



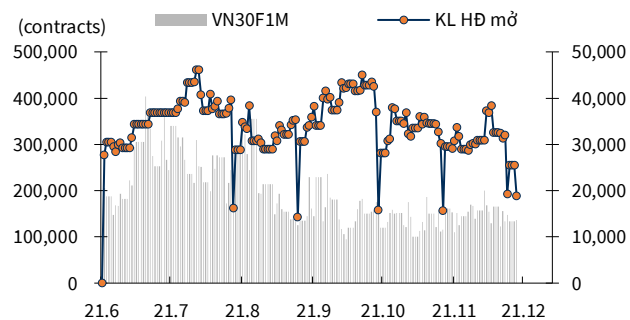
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



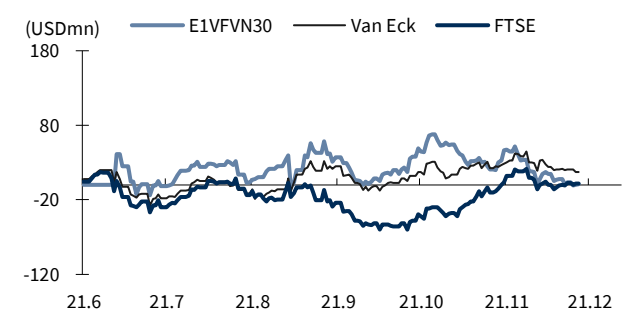
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

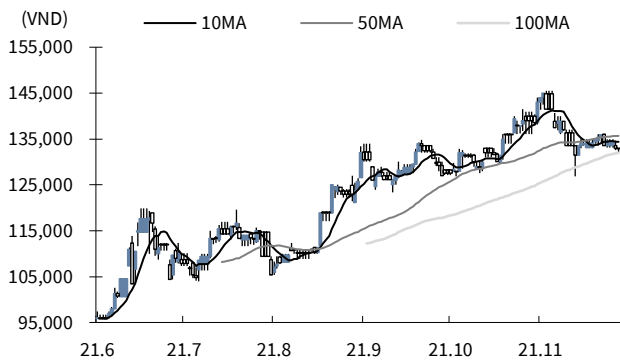
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

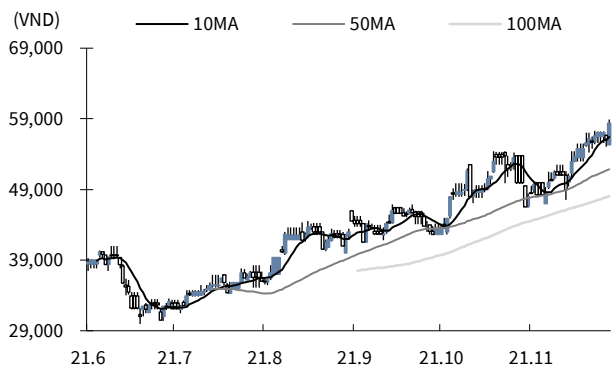
Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG đóng cửa ở mức tham chiếu tại 133,000 VND/cp
- Đầu tư Thế Giới Di Động thông báo lợi nhuận sau thuế tháng 11 đạt 489 tỷ đồng (+55% YoY), và doanh thu đạt 11,523 tỷ đồng (+25% YoY).
- Chuỗi TGDĐ/ĐMX tiếp tục gặt hái nhiều thành quả trong khi BHX chứng lại, TGDĐ và ĐMX đóng góp 83,800 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 76% trong cơ cấu doanh thu tháng 11.

Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KBC tăng 4.29% lên 58,400 VND/cp
- Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc thông báo 10/1/2022 là ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHCĐ bất thường năm 2022 lần 1. Nội dung họp là xin ý kiến cổ đông một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ để tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển bền vững và đột phá.

21/12/2021

 Chuyên viên phân tích Phạm Hoàng Bảo Nga
 ngaphb@kbsec.com.vn

Vinhomes tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị trường Bất động sản (BDS)

Vinhomes tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu phân khúc BĐS nhà ở với thị phần trong phân khúc căn hộ ở tất cả các phân khúc trong giai đoạn 2016-3Q2021 lên tới 25%, cao hơn so với doanh nghiệp đứng thứ 2 là 3%. Vinhomes hiện đang sở hữu quỹ đất lên tới 168 triệu m² sàn giúp đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận và giữ vững thị phần trong các năm tới.

Hoàn thành việc bán hàng tại ba dự án và mở bán ba dự án mới là Dream City, Wonder Park và Cổ Loa

Hai đại dự án Ocean Park và Grand Park sẽ sớm hoàn thành việc bán hàng trong năm 2022. Trong khi đó, ba dự án lớn mới là Wonder Park, Dream City và Cổ Loa dự kiến sẽ được mở bán vào năm 2022 với phần lớn là các sản phẩm thấp tầng có tiềm năng tăng giá tốt. Tổng giá trị hợp đồng ký mới trong năm 2021 và 2022 ước tính lần lượt đạt 63 nghìn tỷ VND (+5%YoY) và 73 nghìn tỷ VND (+16%YoY).

Kết quả kinh doanh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng

Kết quả kinh doanh duy trì đà tăng trưởng trong các năm tới. Chúng tôi ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2021 của VHM lần lượt đạt 80,480 tỷ VND (+12%YoY) và 31,214 tỷ VND (+11%YoY). Cho năm 2022, doanh thu đạt 93,327 tỷ VND (+16%YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 35,946 tỷ VND (+15%YoY).

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 105,600VND/cổ phiếu

Dựa trên triển vọng kinh doanh và định giá, chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu Vinhomes với giá mục tiêu là 105,600/cp, cao hơn 26% so với giá đóng cửa ngày 20/12/2021.

Mua duy trì

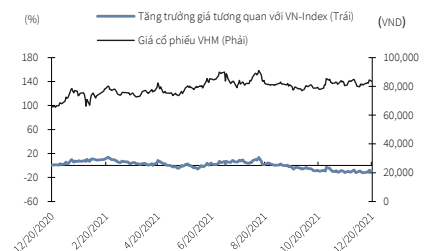
Giá mục tiêu	105,600VND
Tăng/giảm (%)	26%
Giá hiện tại (20/12/2021)	83,500
Giá mục tiêu đồng thuận	101,800VND
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	363.6/15.9

Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	22.6%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	530.2/23.3
Sở hữu nước ngoài (%)	26.8%
Cổ đông lớn	Vingroup (66.66%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	1	5	-2	29
Tương đối	0	-5	-9	-9

FY-end	2019A	2020A	2021F	2022F
Doanh số thuần (tỷ VND)	51,627	71,547	80,480	93,327
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	29,715	37,306	40,573	46,727
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	21,747	27,351	30,409	29,413
EPS (VND)	6,493	8,166	6,984	6,755
Tăng trưởng EPS (%)	52	26	-14	-3
P/E (x)	12.34	9.81	11.96	12.36
P/B (x)	4.78	3.13	3.07	2.46
ROE (%)	39	36	26	24
Tỷ suất cổ tức (%)	0	6	1	0

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

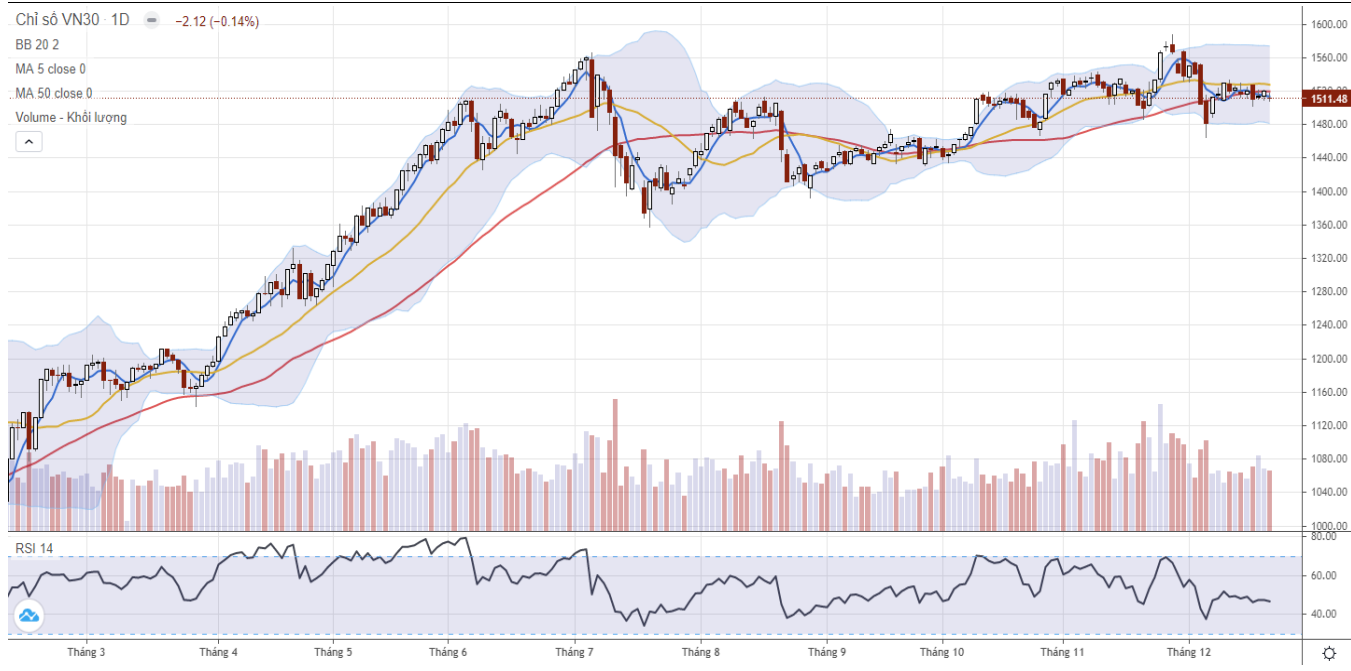
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



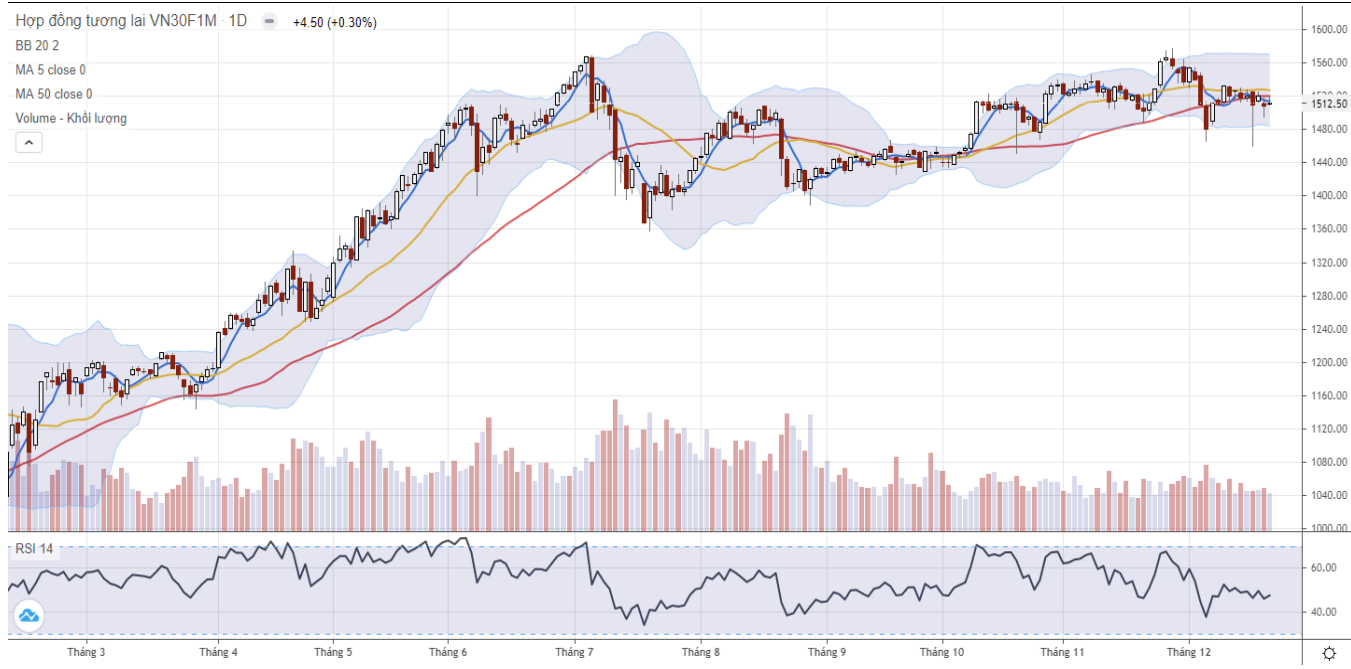
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex ghi nhận một nhịp tăng điểm trong phiên trước khi suy yếu và đánh mất một phần thành quả đạt được về cuối phiên.
- Áp lực phân phối gia tăng khi VNIndex tiếp cận vùng cản gần 148x khiến chỉ số tiếp tục có một phiên đi ngang trong biên độ hẹp. Việc chưa vượt qua được vùng cản then chốt khiến rủi ro điều chỉnh của chỉ số vẫn hiện hữu trong các phiên kế tiếp. Mặc dù vậy, cơ hội hồi phục sau đó của VNIndex vẫn đang chiếm ưu thế với vùng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 1450.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục linh hoạt mua tại hỗ trợ/bán tại kháng cự một phần vị thế trading đối với các cổ phiếu mục tiêu.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1523 - 1527

Kháng cự gần: 1515 - 1518

Hỗ trợ gần: 1500 - 1503

Hỗ trợ xa: 1489 - 1494

- F1 ghi nhận nhịp tăng điểm tích cực trong phiên trước khi suy yếu và đánh mất một phần thành quả đạt được về cuối phiên.
- Áp lực bán gia tăng khi F1 tiếp cận vùng cản gần quanh 152x khiến cho đà tăng điểm của chỉ số không giữ vững được đến cuối phiên. Mặc dù rủi ro rung lắc vẫn hiện hữu trong những phiên kế tiếp, cơ hội hồi phục sau đó vẫn đang chiếm ưu thế với vùng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 1500.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế Long tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục mở 1 phần trạng thái Long tại vùng hỗ trợ gần nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

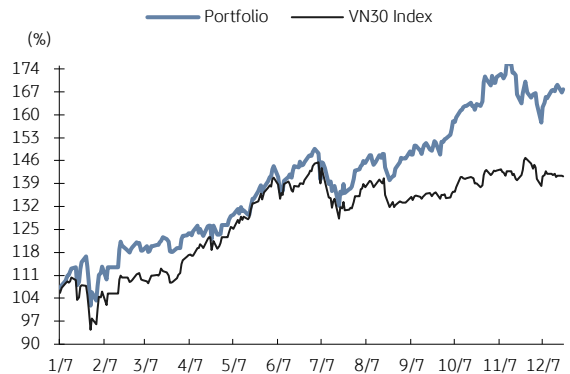
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.14%	0.56%
Tăng lũy kế (YTD)	41.16%	67.74%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 21/12/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	133,000	0.0%	72.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	65,200	4.3%	194.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	94,800	0.6%	23.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	184,000	0.0%	-4.2%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	69,000	2.8%	102.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	95,200	-0.6%	227.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	32,000	-1.4%	69.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	94,000	-2.8%	28.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	46,100	-1.7%	218.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	58,400	4.3%	326.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	3.0%	23.3%	264.9
CTG	-1.4%	25.4%	50.2
VNM	-0.2%	54.6%	30.4
VRE	1.1%	30.0%	24.3
HDB	-0.7%	17.0%	21.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-1.7%	23.9%	-119.1
MSN	2.8%	32.1%	-51.8
NVL	1.1%	7.9%	-292.0
TPB	-2.5%	29.5%	-23.4
SSI	-1.9%	38.6%	-24.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	2.8%	7.2%	10.3
VCS	-0.3%	3.7%	0.7
DST	0.0%	0.9%	0.5
BTS	0.9%	0.2%	0.3
DNP	2.0%	0.3%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CEO	10.0%	13.2%	-172.7
SHS	-2.1%	8.2%	-20.5
TNG	-1.5%	2.1%	-2.1
HLD	-0.7%	6.3%	-1.0
API	-1.9%	0.4%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	6.3%	YEG, PNC
Xây dựng và Vật Liệu	3.5%	CII, VCG
Ô tô và phụ tùng	3.4%	TCH, HHS
Bất động sản	2.6%	VHM, BCM
Dịch vụ tài chính	1.6%	VND, TVS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-3.2%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	-3.1%	HVN, VJC
Dầu khí	-3.0%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.5%	GEX, LGC
Y tế	-1.8%	DHG, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	13.9%	VGC, CII
Ô tô và phụ tùng	11.2%	TCH, SVC
Truyền thông	9.8%	YEG, ADG
Bất động sản	9.4%	DIG, NVL
Hóa chất	1.8%	DPM, DCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.1%	PNJ, TCM
Bảo hiểm	-6.7%	BVH, MIG
Tài nguyên Cơ bản	-6.2%	HPG, HSG
Dầu khí	-6.1%	PLX, PVD
Bán lẻ	-4.5%	MWG, DGW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	390,395 (17.1)	22.5	123.2	139.3	14.7	3.4	3.0	3.9	3.9	-0.9	-4.3	3.5	2.0
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	589,473 (25.8)	26.6	10.3	9.2	35.9	31.5	27.5	3.1	2.4	3.0	4.8	6.8	24.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	258,946 (11.3)	17.8	38.7	24.9	-7.6	6.1	9.0	2.3	2.1	1.1	4.0	3.0	0.0
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	453,994 (19.9)	31.3	41.6	30.3	6.7	13.8	13.9	5.6	5.0	1.1	3.1	14.1	142.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	85,097 (3.7)	11.6	29.3	21.7	18.0	13.5	15.7	3.3	3.0	0.4	3.5	9.4	88.5
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	406,576 (17.8)	13.9	16.7	13.4	-	16.5	16.4	2.4	2.0	1.0	7.7	35.0	158.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	108,385 (4.7)	6.3	18.2	15.1	11.7	20.3	20.4	3.2	2.6	-0.6	-0.4	1.9	1.0
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	102,926 (4.5)	12.7	19.2	14.5	-5.3	13.2	15.5	2.1	1.9	-1.8	-3.3	-1.4	-8.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	754,514 (33.1)	0.0	10.0	8.4	14.3	21.0	20.0	1.9	1.5	-0.5	-1.7	-5.8	56.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	351,983 (15.4)	1.4	11.8	8.5	61.1	16.3	19.6	1.6	1.4	-1.4	-1.2	-2.4	19.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	775,563 (34.0)	0.0	12.1	10.2	18.8	17.8	15.9	1.8	1.6	0.0	-2.4	-5.7	89.1
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	362,020 (15.9)	0.0	8.8	7.4	14.6	21.7	21.7	1.7	1.4	0.2	-1.1	-1.2	65.6
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	212,269 (9.3)	4.2	10.2	9.2	23.3	20.9	19.9	2.0	1.6	-0.7	-0.7	-2.6	54.7
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	609,318 (26.7)	14.0	17.1	12.9	26.5	10.0	11.4	1.5	1.4	-1.6	0.4	1.1	66.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	250,452 (11.0)	0.0	12.9	10.6	37.5	21.2	20.2	2.4	1.9	-2.5	3.7	20.4	95.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	18,981 (0.8)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	1.1	-0.2	-3.8	39.0
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	59,232 (2.6)	21.0	22.9	19.3	15.8	9.1	10.1	2.0	1.8	0.7	-2.6	-6.7	-13.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	27,397 (1.2)	14.2	23.3	20.0	9.1	10.9	12.6	2.2	2.0	4.0	4.8	0.4	82.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	1,161,184 (50.9)	55.4	23.0	25.1	-3.2	17.7	13.7	-	-	-1.9	-0.4	8.2	140.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	287,476 (12.6)	71.9	18.1	-	-4.0	25.0	25.8	-	-	-1.8	-1.6	1.8	158.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	260,608 (11.4)	52.4	17.3	-	-19.0	23.0	21.4	-	-	-2.6	1.6	-1.7	91.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	556,945 (24.4)	27.2	-	-	36.3	31.7	19.8	-	-	-0.5	5.1	13.1	351.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	180,073 (7.9)	42.1	17.7	16.8	4.0	33.3	33.7	5.4	5.1	-0.2	-0.9	-0.7	-21.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	22,901 (1.0)	36.9	27.4	22.1	7.3	17.6	19.4	4.3	3.7	-0.1	-2.6	10.9	-23.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	262,710 (11.5)	16.5	42.6	30.3	-51.9	31.6	23.1	9.0	7.0	2.8	6.1	13.0	87.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	136,844 (6.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	3.7	-0.9	23.5	-23.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	104,996 (4.6)	11.0	-	34.3	-88.5	0.4	16.2	-	-	0.3	-1.2	-4.1	-2.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	93,624 (4.1)	10.8	39.8	27.0	-57.0	8.6	12.2	2.4	2.3	-1.1	-2.2	-4.1	46.2
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	290,140 (12.7)	38.4	166.3	22.2	65.7	1.3	8.2	2.0	1.9	6.9	28.8	39.3	92.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	299,796 (13.1)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	6.6	28.2	66.0	376.3
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	662,508 (29.0)	37.7	-	-	-13.2	12.3	11.9	-	-	-3.5	-7.3	17.7	133.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	72,471 (3.2)	3.6	48.9	17.6	-52.4	1.6	4.5	0.8	0.8	0.3	0.9	23.8	14.7
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	39,316 (1.7)	0.0	12.6	10.0	-4.5	11.9	13.2	1.5	1.4	2.8	0.4	2.8	41.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	94,189 (4.1)	46.1	18.5	15.2	-17.5	19.7	22.3	3.6	3.3	-2.8	-4.3	-	11.3	8.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	37,518 (1.6)	31.4	14.0	10.5	-10.5	12.6	15.7	1.8	2.2	-0.9	3.5	18.4	8.7	
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	7,366 (0.3)	34.1	17.7	13.5	-5.1	8.9	11.6	1.5	1.6	3.4	3.8	8.4	0.2	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	922,363 (40.4)	18.0	5.6	6.6	21.9	45.3	29.6	2.1	1.6	-1.7	-3.4	-4.0	50.1	
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	245,571 (10.7)	36.5	8.6	11.0	-0.5	28.4	19.3	2.2	2.0	6.9	6.7	17.2	186.7	
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	253,002 (11.1)	46.5	17.2	12.5	-4.5	19.8	22.4	3.1	2.8	6.0	5.1	11.6	186.1	
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	253,785 (11.1)	38.9	5.6	6.3	67.9	25.0	19.2	1.2	1.0	-2.4	-7.3	-7.1	73.1	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	118,292 (5.2)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	6.9	5.4	10.6	47.8	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	95,333 (4.2)	4.6	24.5	16.9	-51.0	14.7	16.3	2.9	2.9	0.0	-2.8	-	10.8	-2.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	164,369 (7.2)	39.9	179.5	25.5	-11.9	0.5	4.0	0.8	0.8	2.4	-4.5	-3.9	69.1	
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	55,876 (2.4)	35.9	11.2	9.0	1.2	14.3	16.7	1.5	1.3	0.4	-3.9	-5.1	66.1	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	139,778 (6.1)	0.0	20.6	15.0	13.7	26.6	28.3	4.7	3.8	0.0	-1.8	-4.3	67.8	
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	52,359 (2.3)	0.0	23.2	15.9	2.4	18.4	22.9	3.8	3.2	0.6	-1.5	-7.3	17.0	
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	7,753 (0.3)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	7.0	19.9	16.9	-53.6	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	93,131 (4.1)	30.3	41.0	40.5	-75.2	13.4	12.6	5.3	4.8	-0.6	13.3	46.9	170.9	
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	55,941 (2.5)	34.6	25.9	10.5	41.2	13.4	30.4	2.9	2.6	0.7	-1.1	-3.0	13.8	
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	7,170 (0.3)	45.4	22.4	21.2	10.7	21.2	20.6	4.4	4.0	1.2	-3.1	30.3	25.0	
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	203 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-	
	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	158,871 (7.0)	0.0	20.6	16.9	15.5	24.0	25.3	4.4	4.0	-0.6	-0.5	-0.1	85.2	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng
tungla@kbsec.com.vn

Nguyễn Ngọc Hiếu
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng
hieunn@kbsec.com.vn

Phạm Nhật Anh
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
anhpn@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhhd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.